

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH TÂY NINH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THỊ XÃ HOÀ THÀNH

Số: 766/TB-THADS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoà Thành, ngày 02 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá

Căn cứ khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 1131/2014/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân thị thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 73/2017/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 76/2020/DSST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 283/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện (nay là thị xã) Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 603/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 3 năm 2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện (nay là thị xã) Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Quyết định thi hành án số 225/QĐ-CCTHADS ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện (nay là thị xã) Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 82/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ quyết định cưỡng chế số 13/QĐ-CCTHA ngày 02/4/2019 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành) tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 78/QĐ-CCTHA ngày 05/6/2023 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Hết thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá tài sản của ông Lê Thành Chiêu sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Thân, sinh năm 1954, địa chỉ: Số 135, đường Châu Văn Liêm, khu phố Hiệp Long, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Chấp hành viên nhận được 01 (một) hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá tài sản của Công ty cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài sản Toàn Cầu - Chi nhánh Đông Nam Bộ, địa chỉ: Số 168, Nguyễn Văn Rốp, khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh lựa chọn: Công ty cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài sản Toàn Cầu - Chi nhánh Đông Nam Bộ, địa chỉ: Số 168, đường Nguyễn Văn Rốp, khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản đã kê biên sau:

- Quyền sử dụng đất thửa số 119 và thửa số 132, tờ bản đồ số 22, có tổng diện tích 257,2m² (theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất số 53/SD-ĐC ngày 01/4/2024 của công ty đo đạc địa chính Toàn Việt) trong đó thửa số 119 có diện tích 197 m² thửa số 132 có diện tích 60,2m² có tứ cận như sau (Theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất số 53/SD-ĐC ngày 01/4/2024)

Trên đất có 01 căn nhà cấp 3 tổng diện tích xây dựng 471,9m² (Tầng trệt diện tích 245,8 m² · Lầu 1 diện tích 226,1 m²). Kết cấu nhà: Móng bê tông cốt thép, đà kiềng, tường xây gạch ống, sơn P, cột bê tông cốt thép, nền gạch ceramic 40 x 40; mái tole; sàn bê tông cốt thép; cửa nhôm kính, trần thạch cao, điện chiếu sáng trực tiếp dây ngầm. Cửa công sắt diện tích 9,26 m² · trụ xây gạch, trát vữa sơn P. Nhà, đất tọa lạc khu phố Hiệp Long, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Vậy, thông báo để đương sự và Công ty cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài sản Toàn Cầu - Chi nhánh Đông Nam Bộ biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND thị xã Hòa Thành;
- Công ty CP TĐG và DVTS Toàn Cầu - CN ĐNB;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Lê Thị Mai

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH TÂY NINH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THỊ XÃ HÒA THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Thành, ngày 01 tháng 7 năm 2024

PHỤ LỤC 1
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TỔNG		100		
I	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)*		15		
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	<i>Có 02 chi nhánh trở lên</i>	5	5	- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
		Chỉ có 01 chi nhánh	4		
		Không có chi nhánh	3		
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ	<i>Trên 07 thẩm định viên</i>	5	5	
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4		

	Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề.	Dưới 05 thẩm định viên	3		- Thông báo của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá và danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản hàng năm.
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	<i>Trên 05 năm</i>	<i>05</i>	5	
		Từ 03 đến 05 năm	5		
		Dưới 03 năm	4		
II	Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)		60		
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá.	<i>Trên 30 hồ sơ</i>	<i>15</i>	15	
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14		
		Dưới 20 hồ sơ	13		
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	<i>Không bị xử phạt vi phạm hành chính</i>	<i>10</i>	10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		

3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	<i>Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.</i>	5		
		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	4	4	
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	3		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	<i>Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình.</i>	10		
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9	9	
		Trên 05 ngày làm việc	8		
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10		
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9	9	
		Không có phần mềm	0		
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên	10	10	
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	9		
		Từ 60 đến dưới 70 điểm	8		
III	Năng lực tài chính		15		

1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty		5		
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	<i>Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký</i>	5		
		Thấp thứ 2	4		
		Thấp thứ 3	3		
		Thấp thứ 4	2		
		Thấp thứ 5 trở đi	1		
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm	5	5	
		Từ 3- 5 tỷ/năm	4		
		Từ 1-3 tỷ/năm	3		
		Dưới 1 tỷ/năm	2		
IV	Tiêu chí khác (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương;)		10		

Tổng số điểm: 77 điểm



CHẤP HÀNH VIÊN

Le Thị Mai